

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

Quang Bình, ngày 21 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 và Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 342, Điều 343, Điều 344 và Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 9, Điều 10, Điều 12 và Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm; khoản 1 Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 13/01/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc quyết giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2020/TLST-KDTM ngày 19/11/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN; địa chỉ: Số 2, LH, phường Th, quận B, thành phố H; người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ B – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Q.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Ng, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Th, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị Ng trả nợ tiền vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Q số tiền gốc là 108.456.095^d (Một trăm linh tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi lăm đồng) vào ngày 25/01/2021. Tiền lãi tính đến ngày 13/01/2021 là 107.190.774^d (Một trăm linh bảy triệu, một trăm chín mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi tư đồng). Trong đó lãi trong hạn là 75.497.493^d (Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi ba đồng), lãi quá hạn là 31.693.281^d (Ba mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi một đồng).

Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông H, bà Ng không trả nợ Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Q kê biên phát mãi tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là thửa đất số 04, tờ bản đồ số 26 diện tích đất thế chấp 1190 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Vũ Thị Ng do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 22/9/2002, nay mang thửa đất số 59, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, tổng diện tích đo đạc thực tế 691,5 m². Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán thì bổ sung các nguồn thu khác của gia đình ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị Ng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành, ngày 13/01/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi xuất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng:

Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn H phải chịu khoản tiền chi phí đo đạc xem xét thẩm định tại chỗ là 1.250.000^d (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Q đã nộp tạm ứng trước nên ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Q số tiền 1.250.000^d (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.391.171^d (Năm triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, một trăm bảy mươi một đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Q số tiền 5.319.000đ (Năm triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 03563 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương